

Địch thành ngữ, tục ngữ sang “tiếng Mẹ nuôi”: Một thách thức

Tác Giả: Tránh Nhát, PhD

Thứ Tư, 28 Tháng 9 Năm 2011 05:07

Khi máy mø lác tìm nháng đán thá gái cho bán bè, tình cá tôi bát gáp mát đán thá, đángá ngày Thá Năm, 29 Tháng 10, 2009, liên quan tái “Ngôn ngữ Việt Nam”, mà nái dung tôi viát nhá sau:

Hôm rái trong lúc đang ăn uáng tiác táng, côngái hái làm sao đách: "Đói cho sách, rách cho thám" sang tiếng Anh?



Đành phái dùng ká hoãn binh, vì ná lá trong văn hóa cáa pháng Tây, cô há không đá tâm máy đán chuyán nghèo nhá Việt Nam mình, nên không chác gì cô câu nói táng đáng.

Kiáu nói khác cáa Việt Nam cô thá là: "Giáy rách phái giá láy lá". Chung qui là nói lên tám lòng láng thián (= honesty), dù trong cánh khán cáng (= poverty).

Suy luán đác đán đó thì nhá đác câu tiếng Anh là: "Honesty is the best policy". Thá thôi.

Trác đó ngày 27 Tháng 10, năm 2009 lái đác ông bán hái: "Đáp trai không báng chai mát" thì đách sang tiếng Anh làm sao?

Tôi nghĩ câu này nói đán sá quan tráng cáa cái thái nay gái là "có ngoái hình" (= good appearance), nhám thêm vào viác chái chá trong tiếng Bác, "trai" vái "chai" phát âm nhá nhau. "Chai mát" đác hiáu nhá là mát "sá lá m, trá chí, kiên nhán", kiáu nhá "có công mài sát, có ngày nên kim", hoác "không vào hang cáp sao bát đác cáp con", trong ý phái "liáu lĩnh, má o hiám, gan đá" thì mái mong thành công.

Tiáng Anh cô câu "Nothing ventured, nothing gained", hay "No pain, no gain" cô thá coi nhá đán tá đác ý nghĩa táng đáng. Thá thôi!

Gán đây hán khi pháng ván cho cháng trình phát thanh Việt Ngá SBS Radio á Úc, trác ngày ra mát cuán sách “Anh-Viát đá huá: Tôi hác tiếng nác tôi”, cáa tôi, vào cuái Tháng 7, năm

Định nghĩa, từ vựng sang “tiếng Mẹ nuôi”: Một thủ pháp

Tác Giả: Trần Nhät, PhD

Thứ Tư: 28 Tháng 9 Năm 2011 05:07

2010, kí giả kiêm phát thanh viên Phan Bách đã tò mò hỏi tôi là lí do gì mà tôi hay chọn các từ để cho các bài học nghe thấy “kêu”, thấy “hấp dẫn” như thế, chọn những từ: “Vàng mà lại không phải là vàng...”, “Cổ là để cho bò,” “Lo bò trên rừng”, hoặc “Tôi là a tít đèn”, “Chức vụ chính giờ”, hay “Giấy nhúng để pha với”.

Tôi nhớ nhớ đã trả lời anh hỏi là: “Chọn yếu tố tôi dùng những cụm từ cố định, những câu nói quen thuộc và dễ nhớ, mà tác dụng của chúng là bóng bẩy, gợi hình, nghe có vẻ đi u...”.

Những cụm từ, nhóm từ cố định (fixed expressions) như thế, khi nhìn lại, đa phần là những thành ngữ, từ vựng. Để làm sáng tỏ vấn đề phân biệt giữa thành ngữ và từ vựng, thì qua ví dụ tra cứu sách vở, tôi đưa ra một số ví dụ sau:

“Thành ngữ là những cụm từ cố định dùng để diễn đạt một khái niệm. Ví dụ: Ăn sổi thì, ba vuông bảy tròn, cụm sung cháo giun, nếm sừng ngửi đất...”.

“Từ vựng là những câu hoàn chỉnh, có ý nghĩa trọn vẹn, nói lên hoặc một nhận xét tâm lý, hoặc một lời phê phán, khen hay chê, hoặc một câu khuyên nhủ, hoặc một kinh nghiệm về những thực tế thiên nhiên hay xã hội... Ví dụ: Đứng tim là khúc ruột; trong nhà chửa ngoài ngõ đã thông; hí thì lại gặp lạnh; chết trong còn hơn sống nhục; đối cho sạch rách cho thơm; gió heo may chuồn chuồn bay thì bão; bần quá hóa thốt...”

[Nguyễn Lân: “Từ điển Thành ngữ và Từ vựng Việt Nam”, NXB Văn Hóa Hà Nội, 1989].

Trong khi đó, khi người Việt ta nói đến những “thành ngữ” trong tiếng Anh là chúng ta nói đến những “idioms”, mà từ điển tiếng Anh định nghĩa như sau:

“Idiom (= Thành ngữ): là một nhóm từ vựng mà, khi dùng chung với nhau, có nghĩa khác với nghĩa của những từ vựng dùng riêng lẻ”.

Ví dụ, Trại mùa hè những mèo những chó (= Mùa hè trại sếp; Mùa hè thác đổ)

[a group of words which, when used together, have a different meaning from the one suggested by the individual words, e.g. It was raining cats and dogs.]

[Collins Australian Compact Dictionary, HarperCollins Publishers Ltd, 2002, Great Britain]

Hay:

“Idiom (= Thành ngữ): một câu nói có nghĩa toàn thể khác với nghĩa của những thành phần”.

Ví dụ: ‘to have your feet on the ground’ (= Có hai bàn chân trên mặt đất) là một thành ngữ có nghĩa là ‘to be sensible’ (= sáng suốt, biết đi) [an expression whose meaning is different from the meaning of the individual words. For example, ‘to have your feet on the ground’ is an idiom meaning ‘to be sensible’]

Dịch thành ngữ, tục ngữ sang “tiếng Mẹ nuôi”: Một thử thách

Tác Giả: Tränh Nhät, PhD

Thứ Tư, 28 Tháng 9 Năm 2011 05:07

[MacMillan English Dictionary for Advanced Learners (International Student Edition), MacMillan Publishers Ltd, 2002, The United Kingdom]

Đänh nghĩa vä “thành ngữ” cäa tiếng Viät nhäm vào ý nghĩa điän tä mät khái niäm cäa cäm täc đänh, trong khi đänh nghĩa “idiom” cäa tiếng Anh nhäm vào cách cäu täo cäa nó (= nghĩa cäa mät toàn thä khác väi các thành phän).

Riäng vä đänh nghĩa cäa “täc ngữ” trong tiếng Viät nói đän mät câu hoàn chänh và có ý nghĩa trän vän rät gän väi nhäng gì ta vän gäi là “phäng ngôn, phäng châm, cách ngôn”, thì täng đäng trong tiếng Anh là “proverb; common saying; saying; adage; maxim”.

Các tä điän Viät-Anh thì cho ngữ nghĩa cäa “thành ngữ” và “täc ngữ” nhä sau:

Thành ngữ : expression, phrase; idiom; dialect; dictum, common saying; by-word.

[Nguyän Văn Täo, Tä-đän Phä-thông Viät-Anh (Vietnamese-English Dictionary), NXB Tao Đàn, Saigon, in län thä nhät, 1975 – NXB Tân Văn, Tokyo, Nhät Bän, 1986]

Täc ngữ : proverb; common saying; adage; wise saw, old saw, dictum; by-word; maxim. Thí dä : Läi nói đä trä thành täc ngữ , saying that has become a proverb, that has passed into a proverb... Täc ngữ có câu, as the saying goes.

[Nguyän Văn Täo, Tä-đän Phä-thông Viät-Anh (Vietnamese-English Dictionary), NXB Tao Đàn, Saigon, in län thä nhät, 1975 – NXB Tân Văn, Tokyo, Nhät Bän, 1986]

Xem nhä väy thì đäch “idiom” là “thành ngữ” và “proverb” là “täc ngữ” sang tiếng Viät sä coi nhä “an toàn trên xa lä”.

Sau mät cái nhìn täng quan vä đäch thành ngữ , tục ngữ , thì đän mäng 1 Tháng 1 năm 2011, täc là träng Xuân Canh Đän, không còn nhäng nguyên do nào, tôi läi mäy mò thä đäch sang tiếng Anh mät câu, mà nay tôi hiäu là täc ngữ : “Mät miäng khi đäi bäng mät gói khi no”, vì, theo đänh nghĩa, nó nói lên là “mät nhän xét tâm lý... mät kinh nghiäm vä nhän thäc tä nhiên”.

Cũng phäi nói thêm là khi tra cäu tä điän tiếng Viät vä thành ngữ và täc ngữ , tôi đä c biät nghĩa bóng cäa câu nói trên nhä sau:

Ý nói: Khi ngäng i ta đäi mà cäu ngäng i ta ngay thì dù ít cũng hän là lúc ngäng i ta no mà cho nhiäu.

[Tä điän Thành ngữ và Täc ngữ Viät Nam , Nguyän Lân, NXB Văn Hóa, Hà Näi, 1989].

Giúp đä lúc đäng thiäu thän, đäng cän thiät, dù nhä, vän có giá trä gäp bäi län, ví nhä khi ngäng i ta đäi, cho ăn mät miäng vän quäi hän cho cä gói khi ngäng i ta no đä. Vd. Ngày ba tháng tám, bác giúp nhiäu thä này thì tôi biät nói gì đä cäm tä, mät miäng khi đäi bäng mät gói khi no, huäng cho là cä tä gäo.

[Tä điän Thành ngữ Viät Nam, Nguyän Nhä Ý, Nguyän Văn Khang, Phan Xuân Thành, Viän

Dịch thành ngữ, tục ngữ sang “tiếng Mẹ nuôi”: Một thử thách

Tác Giả: Tránh Nhát, PhD

Thứ Tư, 28 Tháng 9 Năm 2011 05:07

Ngôn Ngữ học, NXB Văn Hóa, Hà Nội, 1993].

Việc làm đầu tiên là tôi thử dịch sát nghĩa, rồi chuyển ngữ cho bên bè bạn Úc có kinh nghiệm về dịch Việt-Anh, và yêu cầu họ chọn lựa dựa trên tiêu chí cho các dịch ngữ dưới đây (= rating the degree of acceptability of the following translated texts):

- (1) One piece of food while hungry equals a big box of food while full.
- (2) A morsel of food while hungry equals a hamper of it while full.
- (3) A morsel of food when hungry is equivalent to a hamper of food when full.
- (4) A morsel of food while hungry is worth a hamper of it while one's stomach is full.
- (5) A morsel of food when hungry is worth a hamper of it when full.
- (6) A morsel when hungry is like a hamper when full.

Anh Nguyễn Văn Sơn, tháy dáy tiếng Anh ở Costa Mesa, California, sau khi thử nghiệm mình là không giỏi về phiên dịch, đã chọn câu (1) trong 2 câu anh đưa ra dưới đây:

- (1) A morsel of food when hungry is worth a whole box of it when full.
- (2) A morsel of food while hungry is worth a whole box of it while full.

Câu (1) của anh phần nào tiếng đồng ngữ với câu (5) do tôi dịch ở trên, khác chăng là thay vì dùng “a hamper of it”, thì anh dùng “a whole box of it”. Anh chọn when (= khi) trong câu (1) thay vì chỉ while (= trong khi) trong câu (2), vì theo anh when nhận nhận tính cách tức thời (= immediacy), của “cái đối”, còn khi dùng while thì “cái cảm giác đối” cũng dày vò tức thì ngay, nhưng có thể là đã âm thầm mất ngày qua hay thậm chí đã vài ngày trước.

Một người bạn khác, anh Chu Xuân Viên, ở Virginia, với kinh nghiệm dịch thuật cùng mình, cũng đã đóng góp ý kiến:

Quan niệm dịch thuật của tôi vẫn là: Ngoài sự thông suốt cả hai ngôn ngữ (source/target), phải có sự trải nghiệm hay “background” văn hóa của cả hai quốc gia này vì mục đích dịch [trong trường hợp này] là đồng ngữ với Anh, Úc, Mỹ hiện tại ta muốn nói gì.

1. Đối với dân ta, “mình khi đói bụng gói khi no” chỉ có thể là cảm hay xôi, không thể là gì khác.

2. Đối với các bạn nói tiếng Anh bản ngữ thì lại khác. “Food” thì quá rộng rãi, có thể là bất cứ cái gì có thể ăn được (bread, pizza, cake, fruit, etc...) nên tôi nghĩ mình nên “narrow down” (= thu hẹp lại) “food” thành một món ăn thông thường ngày.

3. ‘Hamper’ chỉ là một cái rổ, rá (= basket) hay thùng đựng quần áo. Dùng đồng ngữ ‘food’ cũng khá dễ hiểu khiên cảm đồng ngữ.

Dịch thành ngữ, tục ngữ sang “tiếng Mẹ nuôi”: Một thử thách

Tác Giả: Tránh Nhát, PhD

Thứ Tư: 28 Tháng 9 Năm 2011 05:07

Vì tôi là Mẹ nên nghe thấy hay dùng "piece of a pie" nên dịch nghĩa dùng ý này:

"A piece when hungry is worth a whole pie when full."

Sau đó ít lâu anh cho biết "Miếng khi đói bằng gói khi no" cũng có thể dịch là:

"A slice of bread when hungry is worth a whole loaf when full."

Vì, theo anh, "pie" (= bánh 'pai') cũng có thể thay bằng "bread" (= bánh mì) là món ăn chính của người Mỹ.

Người bạn của tôi ở Úc rùng, anh Dave Gilbert, chuyên viên dịch từ Việt sang Anh, cư ngụ ở vùng Gold Coast, thì bạn đưa ra nghĩa:

"A morsel when hungry is like a hamper when full."

Ít lâu sau có dịp nghĩ lại, anh cho rằng anh có thể dịch câu trên hay hơn, tự nhiên hơn như sau:

"When hungry, a morsel is like a hamper."

Anh cho hay rằng chuyên "hamper" đây hay không đây không quan trọng, vì "hamper" là đã hàm ý là "gói", là "hộp" có chứa đồ ăn rồi, bằng không thì nó chỉ có nghĩa là "hamper". Khi gặp người nói nghĩa của chữ "full" của "hamper", anh bạn Úc cho tôi cái cảm tưởng là anh vô tình, hay vô ý đã không phân biệt giữa "no" và "đầy" trong tiếng Việt.

Anh còn cho biết tôi nói tiếng của người Úc là:

"When feeling starved, a chip is like a Sunday roast."

(= khi cảm thấy đói meo, thì một miếng khoai chiên như cũng giống như một bữa tiệc).

"Sunday roast" của người Úc hiện là bữa tiệc (= feast), nhưng tôi có người Úc khác nói rõ hơn, tình tiết hơn, thì bữa ăn đó là: "a baked dinner, specifically lamb, beef, or pork baked in the oven and baked with vegetables, such as pumpkin, potato, carrot, onion, or boiled vegetables). Không thấy nói gì đến "Sunday" (= Chủ Nhật), hay "roast" (= thịt quay, thịt nướng) cả.

Liên quan tới dịch "Một miếng khi đói bằng một gói khi no", một anh bạn Úc rùng khác, anh Mark Davidson, ở Sunshine Coast, tiểu bang Queensland, đã chọn câu (1) do tôi dịch nghĩa:

Dịch thành ngữ, tục ngữ sang “tiếng Mẹ nuôi”: Mẹ tôi thích

Tác Giả: Tránh Nhát, PhD

Thứ Tư, 28 Tháng 9 Năm 2011 05:07

(1) One piece of food while hungry equals a big box of food while full.

Anh cũng không ngần ngại cho biết câu nói tiếng Anh, mang tính hài hước của Úc (= Aussie humour), mà anh thích, khi bị “cái đói” cào cào là:

“I am so hungry I could eat the crotch out of a low flying duck!”

[Tôi đói quá đến nỗi có thể ăn crotch của một con vịt bay thấp là].

Chữ “crotch” theo từ điển Macmillan English Dictionary là “the area between your legs where they join your body” (= khu vực giữa hai cẳng chân nối với thân mình). Từ điển BBC English Dictionary thì báo: “Your crotch is the part of your body between the tops of your legs” (= phần thân mình nằm phía trên hai cẳng chân). Vậy, ta có thể gọi là “phần bên ngoài đùi” được không đây?

Khi vào Google search, thì máy dịch Google sang tiếng Pháp như sau :

«Je suis tellement faim que je pourrais manger à l'entrejambe d'un canard volant à basse altitude. »

[l'entrejambe d'un canard = giữa hai cẳng chân của con vịt].

Thật trên của anh Mark, tôi nghe hơi lạ, thậm chí chưa nghe bao giờ. Nhưng không phải chỉ có tôi chưa nghe, một chị bạn nhà giáo ngữ văn Úc, tên là Lorraine, cũng chưa hề nghe, mà chị cũng nghe bạn bè nói câu:

“I am so hungry I could eat the bum out of a rag doll!”

Chữ “bum” thì ai hiểu tiếng Anh rồi mà chữ biết là “backside” [= cái mông (đít)], còn “rag doll” thì chữ gì thích là “con búp-bê làm bằng vải”. Đói quá ăn crotch “mông bằng vải của búp-bê”.

Trong tiếng Anh, cùng một ý “đói quá” trên, ta thường nghe nói: “Im so hungry, I can eat a horse” (= tôi đói quá có thể ăn cả con ngựa được).

“Một miếng khi đói bằng một gói khi no” được anh Đinh Quốc Dũng, một người bạn kỹ sư, cựu sinh viên học bằng Colombo Plan, trong “Nhóm ngũ nhân bang” (bạn họ) ở Sydney dịch như:

“A mouthful when hungry is as a whole meal when full.”

Anh cho rằng những người dịch câu này bằng tiếng Anh sẽ được bù tai hại.

Anh Võ Kim Tuấn, thông dịch viên toàn thời gian ở Sydney, thì đã bình chọn câu số (6), của tôi và cho là câu hay nhất:

Dịch thành ngữ, tục ngữ sang “tiếng Mẹ nuôi”: Một thử thách

Trình Nhứt, PhD

Th#7913; T#432;, 28 Th#225;ng 9 N#259;m 2011 05:07

(6) A morsel when hungry is like a hamper when full.

Anh Tuấn còn đi xa hơn nữa khi dịch thoát ý, giới thích nghĩa bóng của câu tiếng Việt sang tiếng Anh là:

“Help is only appreciated fully when needed, otherwise it means very little.”

Riêng có một người tôi mới biết mà chưa gặp, nghĩa là “chưa vấn đề thanh, bất kỳ hình”, với bút hiệu là Tu Đình, ở Colorado đến giới chốt đã cho câu dịch:

“One piece when hungry equals a lot when full.”

Còn một anh bạn cũ, không phải chuyên viên dịch thuật, nguyên là Sĩ Quan Hải Quân VNCH, nay ở Houston, thì nêu nhận xét:

“Ngoài ý nghĩa, tục ngữ này HAY NHƯ TỪ vựng ĐỐI và GÓI mà theo tôi nghĩ dịch sang Anh ngữ không thể làm được.”

Đã thấy mãi “cái không thể làm được” nêu trên, anh Thiệu Khanh, một nhà giáo, nhà thơ, nhà dịch thuật hiện còn ở trong nước đã “một liu ba bảy cũng liu”, tục khí mà gieo vần như sau:

“A morsel when hungry is worth a large quantity when you’ve eaten fully.”

Tiếp tay dịch cho có vần điệu (= rhyming) bằng “tiếng Anh của anh Khanh”, anh Nghiêm Ngọc Tâm, nhà thơ kiêm nhà giáo tiếng Anh, một người bạn tôi thu thập thơ của tôi, đã không ngại ngần bút viết câu:

“A piece when hungry is worth a pack when plenty.”

Chuyện “Dịch thành ngữ, tục ngữ sang tiếng Mẹ nuôi”, theo tôi, quí vị còn là một thử thách, và cần hỏi bạn bè còn dài dài, đừng dè... chưa dứt nhúng thối, xin đừng cảm ơn ngượng ngùng tôi đây.

Thành thật cảm ơn giới, thân hữu đã lắng nghe, cùng các bạn hiện đã có công đóng góp ý kiến cho “tình ta thêm cao vút”.

Trình Nhứt, PhD

Sydney, Cuối Thu 2011